

THÔNG TIN DỮ LIỆU KINH TẾ - TÀI CHÍNH
Tuần 21 (23/5-27/5/2022)

CÁC THÔNG TIN CHÍNH TRONG TUẦN

Kinh tế - tài chính thế giới

Kinh tế thế giới: Đồi mạt thách thức lớn nhất từ sau Thế chiến II;
IPEF: Sáng kiến kinh tế gồm 13 quốc gia chiếm 40% GDP toàn cầu;
Trung Quốc – ASEAN: Trung Quốc tăng trưởng kinh tế chậm lại sẽ gây nhiều thách thức đối với các nền kinh tế ASEAN;
Mỹ: PCE đã tăng chậm lại, tâm lý người tiêu dùng kém hơn;
Nhật Bản: Dịch vụ mở rộng mạnh nhưng sản xuất tăng chậm nhất 3 tháng qua;
ECB: Có thể tăng lãi suất từ tháng 7/2022;
BOK: Tăng lãi suất điều hành lên 1,75% chống lạm phát;
NHTW Nga: Cắt giảm lãi suất chủ chốt.

Kinh tế - tài chính Việt Nam

Nền kinh tế tiếp tục đà phục hồi tích cực trong bối cảnh áp lực tăng giá ngày càng lớn;
Kéo dài thực hiện Nghị quyết số 42/2017/QH14;
Lãi suất VND LNH tiếp tục giảm ở tất cả các kỳ hạn qua cả 5 phiên, đặc biệt giảm khá mạnh ở các kỳ hạn ngắn;
KBNN đã huy động được 56.512 tỷ đồng qua hình thức đấu thầu, lãi suất trúng thầu tăng nhẹ ở các kỳ hạn 10 và 15 năm;
Thanh khoản trên thị trường cổ phiếu chưa cải thiện nhiều, bình quân là 17,3 nghìn tỷ đồng/phiên.

A. DỮ LIỆU THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH - TIỀN TỆ

I. THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ

Bảng 1. Thị trường liên ngân hàng

Kỳ hạn	LS bình quân (%/năm)	%+/- 1W	%+/- M	%+/- Y
Qua đêm	0,74	-1,01	-0,63	0,01
1 Tuần	1,38	-0,74	-0,57	-0,05
2 Tuần	2,34	0,28	-0,15	0,11
1 Tháng	2,5	0,15	0,02	0,27
3 Tháng	3,03	0,15	0,19	0,44
6 Tháng	3,93	-0,14	0,29	0,71
9 Tháng*	4,11	-0,11	0,58	0,85

Ghi chú:

Nguồn: NHNN

Bảng 2. Thị trường mở

Ngày giao dịch	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	Khối lượng gói thầu (tỷ đồng)	Số thành viên tham gia/trúng thầu	Khối lượng trúng thầu (Tỷ đồng)	Lãi suất trúng thầu (%/năm)
23/5/2022	14	2,5	10.000	2/2	245,98	2,5
24/5/2022	14	2,5	10.000	1/1	353,98	2,5
25/5/2022	14	2,5	10.000	1/1	357,58	2,5
26/5/2022	14	2,5	10.000	1/1	414,13	2,5
27/5/2022	14	2,5	10.000	0/0	0	2,5
Tổng cộng			50.000		1.371,67	

Nguồn: NHNN

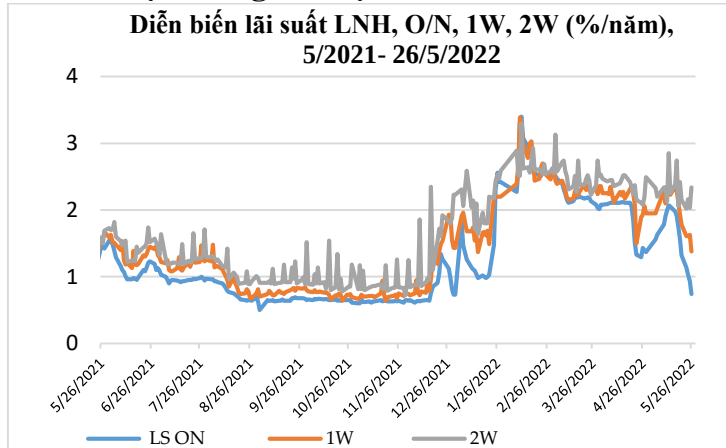
Bảng 3: Trái phiếu chính phủ

Phát hành TPCP		Lũy kế năm 2022		Tuần 21 (23/05/2022 - 27/05/2022)	
Tỷ lệ đăng ký (lần)		1,8		1,1	
Tỷ lệ trúng thầu (%)		42%		41%	
Chi tiết gọi thầu		Giá trị (tỷ VND)		Giá trị (tỷ VND)	
1	3 Năm	6.000		1.500	
2	5 Năm	6.000		500	
3	7 Năm	3.000			
4	10 Năm	50.300		2.500	
5	15 Năm	45.200		2.500	
6	20 Năm	8.000			
7	30 Năm	14.500		500	
	Tổng	133.000		7.500	
Chi tiết đặt thầu		Giá trị (tỷ VND)	Lãi suất (%)	Giá trị (tỷ VND)	Lãi suất (%)
1	3 Năm	6.500	2,2 - 3,6	800	2,3 - 2,8
2	5 Năm	8.450	1,55 - 3	800	2,6 - 3
3	7 Năm	6.050	1,3 - 2,95		
4	10 Năm	105.081	2,05 - 4,5	3.552	2,34 - 4,5
5	15 Năm	82.470	2,33 - 4,01	2.700	2,64 - 3,5
6	20 Năm	6.875	2,73 - 3,5		
7	30 Năm	19.560	2,94 - 3,6	100	3,6 - 3,6
	Tổng	234.986		7.952	
Chi tiết trúng thầu		Giá trị (tỷ VND)	Lãi suất (%)	Giá trị (tỷ VND)	Lãi suất (%), tăng/giảm so với tuần trước
1	3 Năm	2.600	2,3 - 2,3	100	2,3 - 2,3 (+0%)
2	5 Năm	100	2,39 - 2,39	0	
3	7 Năm	0	0 - 0		
4	10 Năm	24.142	2,07 - 2,34	1.500	2,34 - 2,34 (+0,06%)
5	15 Năm	18.820	2,35 - 2,64	1.500	2,64 - 2,64 (+0,06%)
6	20 Năm	2.225	2,75 - 2,75		
7	30 Năm	8.625	2,96 - 3,01	0	
	Tổng	56.512		3.100	

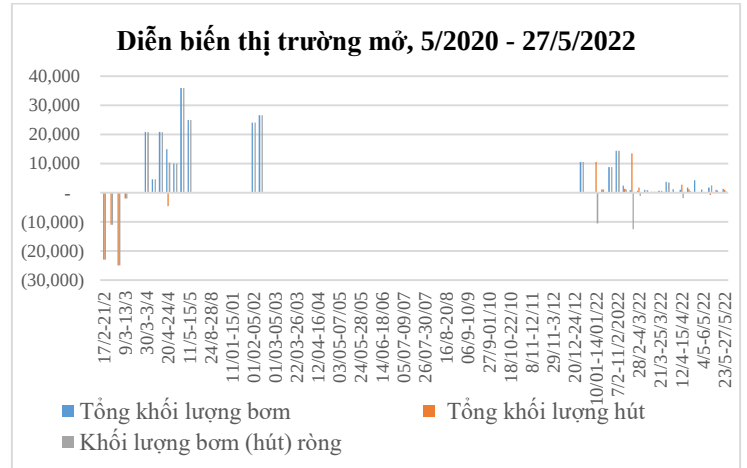
Nguồn: HNX

II. DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ (Đồ thị)

1. Thị trường tiền tệ

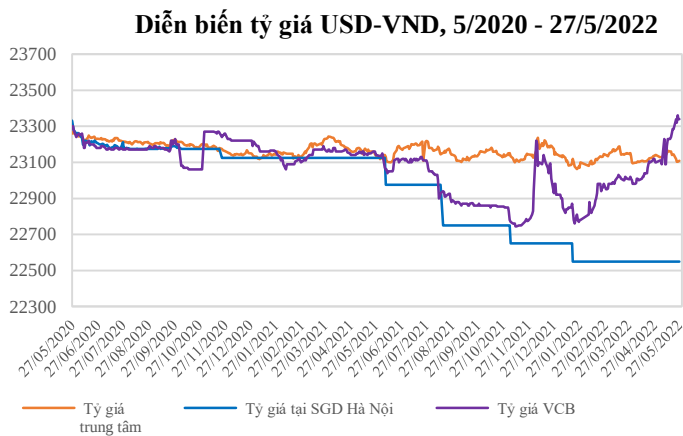


Nguồn: NHNN

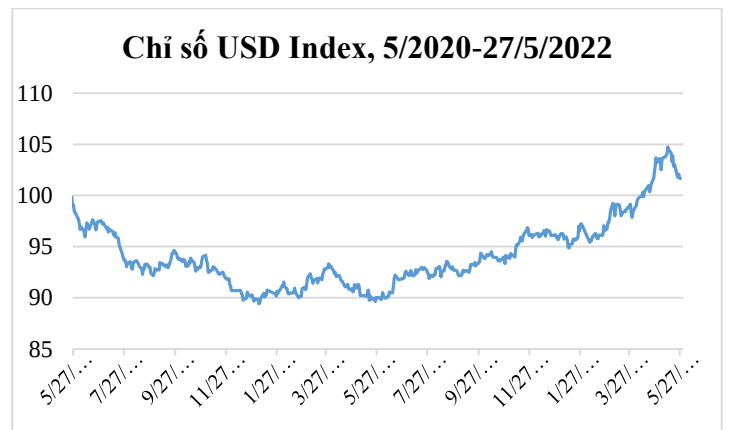


Nguồn: NHNN

Thị trường ngoại hối



Nguồn: NHNN

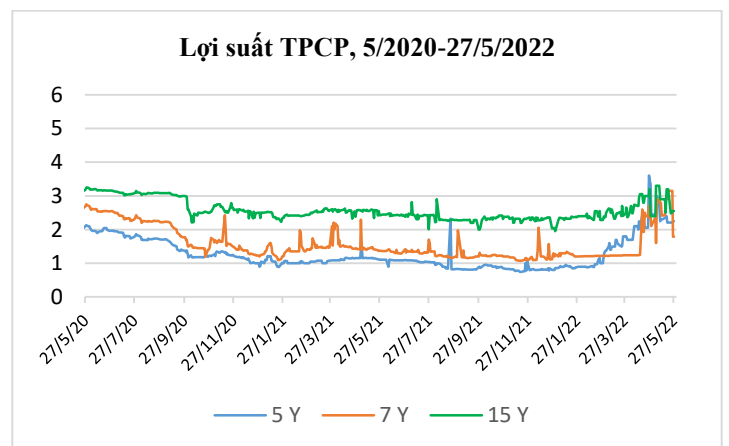


Nguồn: Trading economics

2. Thị trường vốn



Nguồn: HNX, HSX



Nguồn: HNX

III. DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ QUỐC TẾ TUẦN 21 (23/5-27/5/2022)

3.1. Lãi suất điều hành của một số NHTW

NHTW	Quốc gia	Lãi suất hiện áp dụng	Lãi suất trước đó	Thời gian điều chỉnh	Phiên họp chính sách sắp tới
FED	Mỹ	0.75%	0.25 %	04/05/2020	15/06/2022
ECB	EURO Zone	0.00%	0.05 %	10/03/2016	09/06/2022
BOJ	Nhật Bản	-0.10%	0.00 %	29/01/2016	17/06/2022
PBoC	Tr/Quốc	3.70%	3.850 %	20/01/2022	NA
RBA	Úc	0.35%	0.10 %	03/05/2022	07/06/2022
BoE	Anh	1.00%	0.25 %	05/05/2022	16/06/2022
BOK	Hàn Quốc	1.75%	1.50 %	24/05/2022	NA
BI	Indonesia	3.50%	3.75 %	18/02/2021	NA
BNM	Malaysia	2.00%	1.75 %	11/05/2022	06/07/2022
BOT	Thái Lan	0.50%	0.25%	30/03/2022	08/06/2022
CBR	Nga	11.00%	14.00%	26/05/2022	10/06/2022

3.2. Tỷ giá USD

Cặp tiền tệ chủ chốt	Tỷ giá	+/_ % theo tuần	+/_ % theo tháng	+/_ % YoY
EURUSD	1.07339	1.65%	2.23%	-11.96%
GBPUSD	1.26259	1.08%	1.33%	-11.00%
AUDUSD	0.71609	1.67%	0.82%	-7.10%
USDJPY	127.099	-0.67%	-2.84%	15.73%
USDCNY	6.71553	0.31%	0.79%	5.59%
USDCAD	1.27196	-0.91%	-0.63%	5.40%
USDRUB	64.0000	7.56%	-8.90%	-12.33%
USDKRW	1248.95	-1.71%	-1.82%	12.21%
DXY	101.6408	-1.46%	-1.91%	12.90%
USDTHB	34.1400	-0.73%	-0.93%	9.21%
USDSGD	1.36823	-0.71%	-1.33%	3.47%

3.3. Lợi tức Trái phiếu CP một số nước

Trái phiếu CP kỳ hạn 10 năm	Lợi suất	+/_ % W	+/_ % M	+/_ % YoY
United States	2.7432	-0.05%	-0.09%	1.15%
UK	1.9250	0.03%	0.05%	1.13%
Japan	0.2280	-0.01%	0.01%	0.15%
Australia	3.2480	-0.05%	0.16%	1.61%
Germany	0.9760	0.03%	0.08%	1.16%
China	2.7500	-0.07%	-0.10%	-0.36%
Hong Kong	2.6870	-0.22%	-0.01%	1.52%
Indonesia	7.1390	-0.14%	0.14%	0.72%
South Korea	3.2130	-0.03%	0.05%	1.08%
Thailand	2.9000	-0.20%	0.19%	1.17%
Singapore	2.6200	-0.11%	0.10%	1.12%
Malaysia	4.1360	-0.28%	-0.16%	0.92%
Philippines	6.6260	0.31%	0.53%	2.54%
Taiwan	1.1300	-0.15%	0.08%	0.69%
Vietnam	3.2470	-0.03%	0.12%	0.94%

3.4. Chỉ số chứng khoán một số nước

Chỉ số chủ chốt	+/_ % 1 W	+/_ % 1 M	+/_ % YTD	+/_ % 1Y	+/_ % 3 Y
Dow Jones	+6.25%	+0.71%	-8.60%	-3.81%	+31.96%
S&P 500	+6.58%	+0.64%	-12.76%	-1.09%	+49.10%
Nasdaq	+6.84%	-1.65%	-22.46%	-11.77%	+60.30%
DAX	+3.44%	+2.58%	-8.96%	-6.82%	+21.51%
FTSE 100	+2.65%	+0.54%	+2.72%	+8.01%	+5.09%
CAC 40	+3.67%	-0.28%	-8.91%	+0.49%	+24.14%
Euro Stoxx 50	+4.15%	+0.16%	-11.39%	-6.43%	+14.79%
Nikkei 225	+0.16%	-0.25%	-6.98%	-8.12%	+27.88%
Shanghai	-0.52%	+2.73%	-14.00%	-13.07%	+7.72%
Hang Seng	-0.10%	-1.86%	-11.54%	-28.93%	-23.67%
SET	+0.97%	-1.72%	-1.14%	+3.59%	+1.06%
KOSPI	-0.05%	-2.11%	-11.40%	-17.27%	+29.39%
IDX	+1.56%	-2.80%	+6.76%	+20.14%	+15.11%
PSEi	-0.30%	-0.08%	-5.57%	+0.77%	-14.17%

3.5. Thị trường hàng hóa

1. Năng lượng	Giá	+/_ % W	+/_ % M	+/_ % Y
Crude Oil USD/Bbl	115.070	4.34%	11.21%	74.08%
Natural gas USD/MMBtu	8.7220	7.91%	26.63%	192.10%
Gasoline USD/Gal	4.0029	4.32%	15.16%	87.32%
2. Kim loại quý				
Gold USD/t.oz	1852.97	0.40%	-2.18%	-2.61%
Silver USD/t.oz	22.060	1.43%	-4.64%	-20.88%
Lithium CNY/T	458500	0.22%	-0.86%	415.17%
Platinum SD/t.oz	953.50	-0.21%	3.71%	-19.02%

3. Khoáng sản	Giá	+/_ % W	+/_ % M	+/_ % Y
Copper USD/Lbs	4.3040	0.70%	-2.75%	-7.98%
Steel CNY/T	4741.00	-1.58%	-6.14%	-0.29%
Iron Ore USD/T	133.50	5.95%	-3.26%	-31.01%
Aluminum USD/T	2871.50	-2.53%	-5.28%	14.56%
Tin USD/T	34106	-1.61%	-14.83%	10.20%
Zinc USD/T	3843.50	3.68%	-7.08%	25.10%
Nikel USD/T	28235	1.05%	-14.26%	56.18%
Coal USD/T	406.65	-1.32%	24.72%	285.45%

Nguồn: Tổng hợp từ Tradingeconomics, Investing, 29/5/2022

B. THÔNG TIN KINH TẾ - TÀI CHÍNH

B1. KINH TẾ - TÀI CHÍNH THẾ GIỚI

I. Kinh tế - thương mại – đầu tư

Tăng trưởng kinh tế toàn cầu

Kinh tế thế giới: Đối mặt thách thức lớn nhất từ sau Thế chiến II

Tại Diễn đàn Kinh tế Thế giới diễn ra ở Davos (Thụy Sĩ), bà Kristalina Georgieva - Giám đốc điều hành Quỹ Tiền tệ Thế giới (IMF) - cảnh báo rằng nền kinh tế toàn cầu có thể phải đối mặt với "thách thức lớn nhất kể từ sau Thế chiến II".

IMF dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu sẽ ở mức 3,6% trong năm nay, giảm từ mức 6,1% hồi năm ngoái.

IPEF: Sáng kiến kinh tế gồm 13 quốc gia chiếm 40% GDP toàn cầu

Trong chuyến công du đầu tiên tới châu Á, chính quyền Tổng thống Joe Biden công bố sáng kiến kinh tế có tên Khuôn khổ Kinh tế Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương (IPEF). Đây là một thỏa thuận được lập ra để chống lại sức ảnh hưởng của Trung Quốc tại khu vực này và sẽ có 12 quốc gia thuộc khu vực Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương sẽ gia nhập cùng với Mỹ.

Trung Quốc – ASEAN: Trung Quốc tăng trưởng kinh tế chậm lại sẽ gây nhiều thách thức đối với các nền kinh tế ASEAN

Trung Quốc là đối tác thương mại lớn nhất của ASEAN kể từ 2009 và chiếm 18% tổng giá trị hàng hóa giao dịch của khối vào năm 2019, ngược lại, ASEAN hiện cũng là đối tác thương mại lớn nhất của Trung Quốc.

Trung Quốc đang đối mặt hàng loạt khó khăn, từ những đợt bùng phát dịch Covid-19 cho đến đến cơn suy thoái trong lĩnh vực bất động sản rộng lớn, sản xuất suy giảm.

Mỹ: PCE đã tăng chậm lại, tâm lý người tiêu dùng kém hơn

Ngày 27/5/2022, Bộ Thương mại Mỹ công bố chỉ số Chi tiêu cá nhân (PCE) tháng 4/2022 tăng 4,9% yoy, phản ánh tốc độ tăng đã chậm lại so với mức tăng 5,2% của tháng 3.

Nếu tính cả giá thực phẩm và năng lượng, chỉ số PCE toàn phần trong tháng 4 đã tăng 6,3%

Trong những ngày qua, ngày càng nhiều nhà kinh tế cảnh báo rằng thế giới đang trượt dài đến bờ vực suy thoái.

Sản lượng của Trung Quốc giảm mạnh khi nước này đối phó với làn sóng Covid-19 mới. Châu Âu hứng chịu cuộc khủng hoảng chi phí sinh hoạt. Kinh tế Mỹ chuyển từ giai đoạn bùng nổ sang sụp đổ. Lạm phát trở thành mối nguy lớn nhất đối với đà phục hồi của nước này sau đại dịch.

Các thị trường mới nổi cũng đối mặt với tình trạng thiếu lương thực.

Nguồn: wef/ft.com

Các nước tham gia IPEF gồm có Mỹ, Australia, Brunei, Ấn Độ, Indonesia, Nhật Bản, Hàn Quốc, Malaysia, New Zealand, Philippines, Singapore, Thái Lan và Việt Nam. Các quốc gia này chiếm gần 40% GDP toàn cầu.

Phía Mỹ cho rằng IPEF sẽ giúp Mỹ hợp tác chặt chẽ hơn với các nền kinh tế châu Á về hàng loạt vấn đề, trong đó có các chuỗi cung ứng, thương mại điện tử, năng lượng sạch và cuộc chiến chống tham nhũng.

Nguồn: CNBC

Hoạt động xuất khẩu nông sản sang Trung Quốc sẽ bị tác động lớn nhất. Các thành viên sáng lập ASEAN gồm Indonesia, Malaysia, Philippines, Singapore và Thái Lan sẽ chịu tác động lớn hơn ở các liên kết chuỗi cung ứng do tình trạng sự gián đoạn bắt nguồn từ các lệnh phong tỏa ở Trung Quốc.

Các ngành sản xuất, dệt may, thực phẩm và nguyên vật liệu thô của ASEAN sẽ bị tác động đặc biệt nghiêm trọng.

Tình trạng gián đoạn chuỗi cung ứng ở Trung Quốc sẽ tiếp tục kéo dài đến năm 2023, dẫn đến các vấn đề như thiếu linh kiện và lao động.

Trong khối ASEAN, tăng trưởng kinh tế của Singapore có thể bị ảnh hưởng nhiều nhất khi nhu cầu của Trung Quốc suy giảm, tiếp theo là Thái Lan và Malaysia.

Nguồn: Bloomberg

PCE tăng thấp hơn chỉ số CPI tháng 4 (+8,3% yoy).

Biến động chỉ số PCE tháng 4 khớp với dự báo của Dow Jones và kỳ vọng của các chuyên gia kinh tế và thị trường. Nhân tố giúp kéo giảm PCE tháng 4 được xác định là nhờ giá năng lượng trong tháng 4 đã phần nào giảm nhẹ.

yoy so với cùng kỳ năm trước, thấp hơn mức tăng 6,6% của tháng 3.

Chỉ số tâm lý người tiêu dùng tháng 5 do Đại học Michigan công bố là 58,4 so với ước tính là 59,1.

Cán cân thương mại tháng 4/2022 thâm hụt 105,94 tỷ USD, thấp hơn gần 20% so với mức dự kiến gần 126 tỷ USD.

Nhật Bản: Dịch vụ mở rộng mạnh nhưng sản xuất tăng chậm nhất 3 tháng qua

Dữ liệu sơ bộ về tình hình sản xuất kinh doanh tháng 5/2022:

PMI tổng hợp: 51,4 điểm (như tháng 4)

PMI dịch vụ: 51,7 (tháng 4: 50,7)

PMI sản xuất: 50,8 (tháng 4: 52,7)

Hoạt động kinh doanh khu vực tư nhân trong tháng 5 đạt mức cao nhất 5 tháng qua, tiếp tục mở rộng tháng thứ 3 liên tiếp và có thể kéo qua hết quý 2/2022; tuy nhiên, sản lượng công nghiệp có mức mở rộng ít nhất trong giai đoạn 3 tháng qua.

Giá hàng hóa thế giới

Trong tuần giao dịch từ 18-25/3, giá dầu tăng trở lại sau 3 tuần giảm liên tục, dầu Brent có lúc vượt ngưỡng 120 USD/thùng, có thể là nguyên nhân chính đẩy nhiều hàng hóa khác như vàng, sắt thép, nông sản, nguyên liệu công nghiệp... tăng theo.

Cả 2 loại dầu đều tăng - là tuần tăng đầu tiên sau 3 tuần giảm liên tiếp trước đó, với dầu Brent tăng hơn 11,5% và dầu WTI tăng 8,8%.

Kết thúc phiên giao dịch 25/3/2022, giá vàng giao ngay giảm 0,3% xuống 1.952,6 USD/ounce, vàng giao sau giảm 0,4% xuống 1.954,2 USD/ounce.

Tính chung cả tuần, giá vàng giảm khoảng 0,12%.

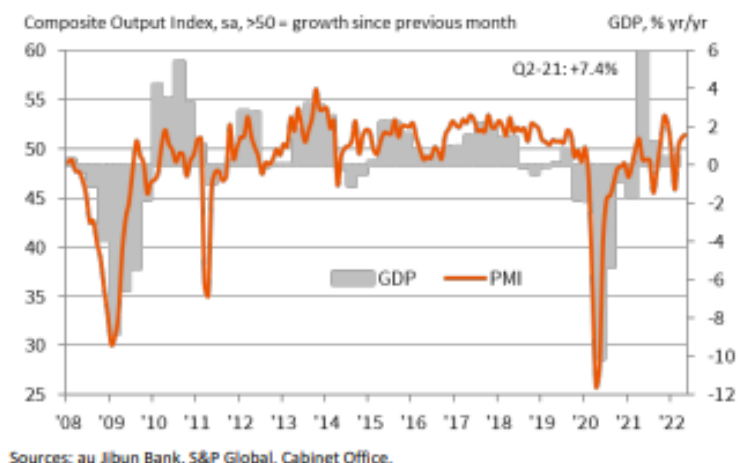
II. Thị trường tài chính

NHTW các nước

ECB: Có thể tăng lãi suất từ tháng 7/2022

Ngày 23/5/2022, Chủ tịch NHTW châu Âu C. Lagarde phát biểu rằng “Tôi kỳ vọng chương trình mua tài sản APP sẽ kết thúc vào đầu quý 3/2022. Điều này sẽ cho phép chúng tôi nâng lãi suất vào tháng 7, khớp với lộ trình của chúng tôi. Dựa trên triển vọng hiện tại, chúng tôi có thể kết thúc lãi suất âm vào cuối quý 3/2022”.

Nguồn: Tradingeconomics
au Jibun Bank Japan Composite Output Index



Nguồn: Tradingeconomics/S&P Global

Hàng hóa cơ bản	Giá	% thay đổi tuần	% thay đổi tháng	% thay đổi YOY
Dầu (WTI)(usd/Bbl)	115.53	4.87%	11.84%	72.81%
Dầu (Brent)(usd/Bbl)	119.56	5.55%	11.28%	72.69%
Vàng (usd/t.oz)	1,850.76	-0.12%	-0.64%	-2.91%
Cà phê (usd/Lbs)	229.45	6.30%	5.30%	41.33%
Gạo (usd/owt)	17.47	1.78%	1.84%	31.35%
Thép (cny/t)	4,749.00	-0.90%	-8.83%	-1.92%
Quặng sắt (usd/T)	133.50	5.95%	-3.26%	-31.01%
Cao su (lpy/kg)	246.20	0.41%	-1.05%	-0.73%

Nguồn: Tradingeconomics/TTTT tổng hợp

Trong bối cảnh lạm phát đang cao gần gấp 4 lần so với mục tiêu 2% của ECB, các quan chức ECB ngày càng ủng hộ phương án nâng lãi suất từ tháng 7/2022. Nhận định này của bà Lagarde cho thấy sẽ có 2 đợt nâng lãi suất 25 điểm cơ bản vào tháng 7/2022 và tháng 9/2022.

Nguồn: ecb/reuters

BOK: Tăng lãi suất điều hành lên 1,75% chống lạm phát

Ngân hàng Trung ương Hàn Quốc (BoK) đã quyết định tăng lãi suất cơ bản nhằm đối phó với lạm phát tăng cao kỷ lục trong vòng 13 năm qua.

Tại cuộc họp chính sách ngày 26/5/2022, BOK đã tăng lãi suất thêm 0,25 điểm phần trăm lên 1,75% - mức cao nhất kể từ giữa năm 2019.

Cùng với động thái tăng lãi suất lần này, Ngân hàng Trung ương Hàn Quốc cũng nâng dự báo lạm phát năm 2022 lên 4,5%, từ mức 3,1%.

Nguồn: Nikkei/Bloomberg

NHTW Nga: Cắt giảm lãi suất chủ chốt

Ngày 26/5/2022, Ngân hàng Trung ương Nga (CBR) đã cắt giảm lãi suất từ 14% xuống 11% do lạm phát chậm lại và đồng Rúp phục hồi.

CBR đã quyết định hạ lãi suất thêm 3% và đây là lần hạ lãi suất thứ ba kể từ khi tăng khẩn cấp lãi suất cơ bản từ 9,5% lên 20% ngay sau khi xung đột giữa Nga và Ukraine leo thang và bị các cường quốc phương Tây áp đặt các biện pháp trừng phạt.

Đồng Rúp đã giảm xuống mức thấp kỷ lục 150 so với đồng đô la Mỹ vào ngày 7/3, các biện pháp kiểm soát vốn của CBR đã đưa đồng tiền này tăng trở lại mức cao nhất trong hai năm, chạm mức 53 Rúp trong tuần này.

Đến tháng 4/2022, lạm phát hàng năm ở Nga đạt 17,8%, tuy nhiên, dựa trên ước tính đến ngày 20/5/2022, lạm phát đã giảm xuống 17,5%, giảm nhanh hơn so với dự báo trong tháng 4 của CBR.

Nguồn: CBR/Reuters

B2. KINH TẾ - TÀI CHÍNH TRONG NƯỚC

I. Kinh tế vĩ mô

Nền kinh tế tiếp tục đà phục hồi tích cực trong bối cảnh áp lực tăng giá ngày càng lớn

Chỉ tiêu thống kê chủ yếu tháng 4/2022

TỐC ĐỘ TĂNG/GIẢM MỘT SỐ CHỈ TIÊU THỐNG KÊ CHỦ YẾU THÁNG 4 NĂM 2022 SO VỚI CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC

Chỉ số sản xuất công nghiệp	9,4%
Khách quốc tế đến Việt Nam	420,6%
Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng	12,1%
Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước	6,6%
Chỉ số giá tiêu dùng	2,64%
Lạm phát cơ bản	1,47%



Chỉ tiêu thống kê chủ yếu tháng 5/2022

TỐC ĐỘ TĂNG/GIẢM MỘT SỐ CHỈ TIÊU THỐNG KÊ CHỦ YẾU THÁNG 5 NĂM 2022 SO VỚI CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC

Chỉ số sản xuất công nghiệp	10,4%
Khách quốc tế đến Việt Nam	1184,1%
Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng	22,6%
Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước	10,3%
Chỉ số giá tiêu dùng	2,86%
Lạm phát cơ bản	1,61%



- SXCN tháng 5/2022 ước tính tăng 4% so với tháng trước và tăng 10,4% so với cùng kỳ năm trước do dịch Covid-19 được kiểm soát, các DN đã thích ứng với bối cảnh mới, khắc phục khó khăn để phục hồi và mở rộng SXKD. Tính chung 5 tháng đầu năm 2022, chỉ số IIP tăng 8,3% so với cùng kỳ năm trước.

- Tổng mức bán lẻ HH&DV tiêu dùng tháng 5/2022 tăng 4,2% so với tháng trước và tăng 22,6% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, dịch vụ lưu trú, ăn uống và dịch vụ du lịch lữ hành phục hồi mạnh mẽ với doanh thu tăng lần lượt là 69,3% và 324,3% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 5 tháng đầu năm 2022, tổng mức bán lẻ HH&DV tiêu dùng tăng 9,7% so với cùng kỳ năm trước.

- Tính chung 5 tháng đầu năm 2022, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn NSNN ước tăng 9,5% so với cùng kỳ. Vốn đầu tư FDI thực hiện tại Việt Nam 5 tháng đầu năm 2022 ước tính đạt 7,71 tỷ USD, tăng 7,8% so với cùng kỳ năm trước.

- Trong tháng 5/2022, tổng kim ngạch XNK ước đạt 62,69 tỷ USD, giảm 4,7% so với tháng trước và tăng 14,5% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 5 tháng đầu năm 2022, tổng kim ngạch XNK đạt 305,1 tỷ USD, tăng 15,6% so với cùng kỳ năm trước, trong đó XK tăng 16,3%; NK tăng 14,9%. Cán cân thương mại hàng hóa 5 tháng đầu năm ước tính xuất siêu 516 triệu USD.

- Trong 5 tháng đầu năm 2022, số DN thành lập mới tăng 12,9% so với cùng kỳ năm 2021; số DN quay trở lại hoạt động tăng 57,8% và số DN hoàn tất thủ tục giải thể giảm 14%.

- CPI tháng 5/2022 tăng 0,38% so với tháng trước; tăng 2,48% so với tháng 12/2021 và tăng 2,86% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân 5 tháng đầu năm 2022, CPI tăng 2,25% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn mức tăng 1,29% của 5 tháng đầu năm 2021, nhưng thấp hơn mức tăng của 5 tháng đầu năm 2017-2020. Lạm phát cơ bản tăng 1,1%.

Nguồn: TCTK

Kéo dài thực hiện Nghị quyết số 42/2017/QH14

Ủy ban Kinh tế Quốc hội thống nhất với đề xuất của Chính phủ, theo đó kéo dài thời hạn áp dụng toàn bộ quy định của Nghị quyết số 42 đến hết ngày 31/12/2023 và đưa nội dung này vào Nghị quyết chung của kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV nhằm tiếp tục phát huy hiệu quả của các chính sách mà Nghị quyết đã mang lại, tránh gián đoạn, thiếu hụt cơ chế, tiếp tục khuyến khích và hỗ trợ TCTD, VAMC đẩy nhanh quá trình xử lý nợ xấu, nhất là nợ xấu được xác định theo Nghị quyết số 42 chưa được xử lý còn cao và dự báo có thể gia tăng trong thời gian tới.

Lũy kế từ 15/8/2017 đến 31/12/2021, các TCTD đã xử lý được 380.200 tỷ đồng nợ xấu theo Nghị quyết số 42, bằng 47,9% số nợ xấu theo Nghị quyết số 42 tại thời điểm 15/8/2017 và số nợ xấu theo Nghị quyết số 42 phát sinh mới trong thời gian Nghị quyết số 42 có hiệu lực.

Trong số 380.200 tỷ đồng nợ xấu đã được xử lý, có 148.000 tỷ đồng là do khách hàng tự trả (chiếm 38,93%), cao hơn so với mức 22,8% trung bình năm từ 2012-2017 do khách hàng tự trả/tổng nợ xấu nội bảng đã xử lý. Đồng thời, kết quả xử lý, bán, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ của TCTD và VAMC đạt 77.200 tỷ đồng, chiếm 20,3%.

Tính trung bình, nợ xấu đã xử lý đạt khoảng 5.670 tỷ đồng/tháng, cao hơn mức trung bình 3.250 tỷ đồng/tháng trong giai đoạn trước khi Nghị quyết 42 có hiệu lực (từ năm 2012 – 2017).

Nguồn: quocchoi.vn

II. THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH-TIỀN TỆ

2.1. Thị trường tiền tệ

Thị trường tiền tệ trong tuần 21, từ 23-27/5/2022, thị trường diễn ra ổn định, thanh khoản thị trường thông suốt, không ghi nhận biến động bất thường.

- Lãi suất VND LNH tiếp tục giảm ở tất cả các kỳ hạn qua cả 5 phiên, đặc biệt giảm khá mạnh ở các kỳ hạn ngắn.

- Thị trường mở trong tuần 21 có 1.371,67 tỷ đồng trúng thầu, tăng 45,36% khối lượng trúng thầu so với tuần trước.

- Tuần từ 23-27/05, lãi suất VND LNH tiếp tục giảm ở tất cả các kỳ hạn qua cả 5 phiên, đặc biệt giảm khá mạnh ở các kỳ hạn ngắn. Chốt ngày 27/05, lãi suất VND LNH giao dịch quanh mức: ON 0,68% (-0,67 đpt so với phiên cuối tuần trước đó); 1W 1,55% (-0,23 đpt); 2W 1,76 (-0,26 đpt); 1M 2,10% (-0,12 đpt).

- Trên thị trường mở tuần từ 23/05 - 27/05, NHNN chào thầu 10.000 tỷ đồng/phiên trên kênh cầm cố ở cả 5 phiên, đều với kỳ hạn 14 ngày, lãi suất 2,5%. Có 1.371,67 tỷ đồng trúng thầu trong tuần qua. Trong tuần có 1.762,95 tỷ đồng đáo hạn.

Như vậy, NHNN hút ròng 391,28 tỷ VND từ thị trường, đưa khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố giảm xuống mức 2.315,28 tỷ VND.

Nguồn: NHNN, TTTT tổng hợp

2.2. Thị trường ngoại hối

- Diễn biến thị trường ngoại tệ và tỷ giá USD/VND trong tuần 20 diễn ra ổn định so với tuần trước. Không ghi nhận biến động bất thường.

- Chỉ số USD Index trong tuần 21 tiếp tục giảm đà tăng. Chốt phiên ngày cuối tuần, chỉ số USD

- Trong tuần từ 23/05 - 27/05, tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh giảm mạnh 2 phiên đầu tuần, các phiên sau tăng nhẹ trở lại. Phiên cuối tuần 27/05, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 23.109 VND/USD, giảm tới 36 đồng so với phiên cuối tuần trước đó.

đạt 101,635 điểm, giảm 1,39 điểm so với tuần trước.

2.3. Thị trường trái phiếu

Thị trường sơ cấp:

Tuần 21 (23/05/2022 - 27/05/2022)

Giá trị đấu thầu ngày cuối tuần thành công là **3.100 / 7.500** tỷ đồng, trúng tương ứng với tỷ lệ là 41%. Trong đó kỳ hạn trúng thầu phát sinh với lãi suất tương ứng là: 3 năm, lãi suất 2,3% (+0% so với tuần trước); 10 năm, lãi suất 2,34%(+0,06% so với tuần trước); 15 năm, lãi suất 2,64% (+0,06% so với tuần trước).

Lũy kế từ đầu năm 2022, KBNN đã huy động được 56.512 tỷ đồng qua hình thức đấu thầu.

2.4. Thị trường cổ phiếu

Thị trường chứng khoán: Tuần qua các chỉ số chính của thị trường có điều chỉnh tăng so với tuần trước, tuy nhiên thanh khoản chưa cải thiện nhiều và ở mức bình quân là 17,3 nghìn tỷ đồng/phiên.

- Tỷ giá mua giao ngay được NHNN giữ nguyên niêm yết ở mức 22.550 đồng. Tỷ giá bán kỳ hạn 3 tháng được duy trì niêm yết ở mức 23.250 VND/USD.

- Tỷ giá niêm yết của SBV tăng so với tuần trước. Chốt phiên cuối tuần ở mức 23.340 VND/USD, tăng 55 đồng so với cuối phiên tuần trước và không đổi so với phiên ngày hôm trước.

Nguồn: NHNN, TTTT tổng hợp

Trên thị trường thứ cấp:

Tuần 21 (23/05/2022 - 27/05/2022).

Giá trị giao dịch Outright và Repos trên thị trường thứ cấp tuần qua bình quân đạt 8.338 tỷ đồng/phiên, tăng 48% so với tuần trước.

Lợi suất TPCP biến động mạnh ở các kỳ hạn còn lại có phát sinh *nhất là 5 năm, 7 năm còn lại.*

Nguồn: HNX; HSX; NHNN

VN-Index ở phiên cuối tuần là 1285,45 điểm (+44,74 điểm; 4%) và **HNXIndex** đóng cửa ở 311,17 điểm (4,15 điểm ; 1 %) so với tuần giao dịch trước;

Khối ngoại đã bán ròng gần 280 tỷ đồng trong tuần.

Giá trị vốn hóa thị trường cổ phiếu¹/GDP² tại ngày 27/5/2022 giảm so với tuần trước và còn ở mức là 80,3%. Với mức này thì giảm 8,4 điểm % so với đầu năm 2021 và giảm 1,22 % so với cuối năm 2020.

Nguồn: HSX, HNX, GSO, TTTT tổng hợp

PHỤ LỤC

MỘT SỐ VĂN BẢN LIÊN QUAN ĐẾN LĨNH VỰC KINH TẾ - TÀI CHÍNH

I. VĂN BẢN BAN HÀNH				
Cơ quan ban hành	Văn bản	Ngày ban hành	Ngày hiệu lực	Nguồn
	1. Chính phủ, bộ ngành			
TTCP	Quyết định số 633/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Về việc phê duyệt Chiến lược kế toán - kiểm toán đến năm 2030	23/05/2022	23/05/2022	https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=205809
TTCP	Quyết định 639/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn Hội đồng Tư vấn chính sách tài chính, tiền tệ Quốc gia	24/05/2022	24/05/2022	https://luatvietnam.vn/co-cau-to-chuc/quyet-dinh-639-qd-ttg-221520-d1.html
	2. Ngân hàng			
NHNN	Thông tư 03/2022/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc hướng dẫn ngân hàng thương mại thực hiện hỗ trợ lãi suất theo Nghị định 31/2022/NĐ-CP ngày 20/5/2022 của Chính phủ về hỗ trợ lãi suất từ ngân sách Nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh	20/05/2022	20/05/2022	https://luatvietnam.vn/tai-chinh/thong-tu-03-2022-tt-nhnn-ngan-hang-nha-nuoc-viet-nam-221523-d1.html
	3. Tài chính			

II. VĂN BẢN ĐANG DỰ THẢO				
Cơ quan dự thảo	Văn bản	Ngày bắt đầu xin ý kiến	Ngày hết hạn xin ý kiến	Nguồn
	1. Chính phủ, bộ ngành			
	2. Ngân hàng			
NHNN	Dự thảo Hồ sơ Nghị định của Chính phủ về phòng, chống tiền giả và bảo vệ tiền Việt Nam	25/05/2022		(Lấy ý kiến dự thảo VBQPPL)
	3. Tài chính			

TRUNG TÂM THÔNG TIN GIÁM SÁT TÀI CHÍNH QUỐC GIA